

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **319/2022/DS-ST**

Ngày: 16-9-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Nguyễn Tấn Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 512/2022/QĐSTXX-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 650/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ trợ vốn xã viên – Hợp tác xã T;

Địa chỉ: Số X đường Y, phường Z, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Kinh T. – Trưởng chi nhánh Bình Tân;

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Hoàng Y., sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số X1 đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh; và số X2 đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Ng., sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số X1 đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh; và số X2 đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh;

(Tại phiên tòa, ông Hoàng Kinh T. có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bà Võ Thị Hoàng Y. vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2021 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ Trợ vốn xã viên - Hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Quỹ Trợ vốn CCM) là ông Hoàng Kinh T. trình bày:

Ngày 24/5/2018, Quỹ trợ vốn CCM – Chi nhánh Bình Tân đã ký hợp đồng liên kết số 008/2018/LK-BT với THT khu phố 5, phường Z1, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh để làm Cấp liên nhiệm cho Quỹ trợ vốn CCM - Chi nhánh Bình Tân. Bà Tô Thị L. – là người đại diện cho THT khu phố 5, phường Z1, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh ký Hợp đồng liên kết với Quỹ trợ vốn CCM – Chi nhánh Bình Tân. Mục đích là hỗ trợ vốn cho các hộ dân thuộc THT khu phố 5, phường Z1, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh để chăn nuôi, sản xuất - kinh doanh – dịch vụ, mua bán nhỏ, ... theo sự giới thiệu và đề nghị của Cấp liên nhiệm.

Thông qua Hợp đồng này Quỹ trợ vốn CCM – Chi nhánh Bình Tân đã tiến hành trợ vốn cho 04 thành viên vào ngày 22/11/2019 (có Đơn xin trợ vốn ngày 14/10/2019; Danh sách nhận vốn kèm biên bản giao vốn ngày 22/11/2019), phương thức trợ vốn: góp hàng tháng, thời hạn trợ vốn: 12 tháng, phí trợ vốn CCM: 0,70%/tháng (phí này dùng trang trải chi phí hoạt động nội bộ của quỹ CCM – gọi tắt là phí CCM), phí hoa hồng cho Cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng (phí này để Cấp liên nhiệm trang trải các chi phí phục vụ cho quá trình thu hồi vốn phí, tiết kiệm cho Quỹ trợ vốn CCM - gọi tắt là phí CLN), tiết kiệm bắt buộc là: 1.0%/tháng (khoảng tiết kiệm này được hoàn trả cho thành viên xin trợ vốn khi hoàn tất hợp đồng vay vốn và Quỹ trợ vốn CCM không trả lãi tiết kiệm trên số dư tiết kiệm này).

Trong đợt trợ vốn ngày 22/11/2019, Bà Võ Thị Hoàng Y. đã làm đơn xin trợ vốn và được duyệt trợ vốn số tiền 20.000.000 đồng. Theo kế hoạch thì bà Yến phải góp hàng tháng là: 2.100.000 đồng trong 11 tháng đầu, tháng cuối góp 1.340.000 đồng và góp đều cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 22/11/2020.

Tuy nhiên, Bà Võ Thị Hoàng Y. không góp đúng theo kế hoạch ban đầu. Đến ngày 25/5/2021, Bà Võ Thị Hoàng Y. vẫn chưa hoàn trả hết số nợ cho Quỹ trợ vốn CCM. Tổng số tiền nợ là 6.840.000 đồng, bao gồm nợ vốn: 6.160.000 đồng; Nợ lãi là 680.000 đồng. Trong quá trình thanh toán hợp đồng thì Bà Y. đã trả được số tiền 1.600.000 đồng. Do đó nay nguyên đơn yêu cầu Bà Y. có nghĩa vụ trả ngay thành một lần số tiền còn lại phải thanh toán là 5.240.000 đồng (trong đó nợ gốc là 4.560.000 đồng và nợ lãi là 680.000 đồng).

Đối với bà Huỳnh Thị Ng. là người ký bảo lãnh và cam kết trả nợ vay thay cho Bà Võ Thị Hoàng Y. trong đơn xin trợ vốn. Do đó nguyên đơn yêu cầu

trong trường hợp Bà Võ Thị Hoàng Y. không trả đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ số tiền nợ trên thì bà Ng. có nghĩa vụ trả nợ thay cho Bà Y. ngay thành một lần số tiền nợ còn lại phải thanh toán là 5.240.000 đồng (trong đó nợ gốc là 4.560.000 đồng và nợ lãi là 680.000 đồng) cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không yêu cầu Bà Võ Thị Hoàng Y. và bà Huỳnh Thị Ng. phải trả tiền lãi chậm thanh toán kể từ sau ngày khởi kiện cũng như sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Bà Võ Thị Hoàng Y. và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Ng.: dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các Giấy triệu tập đương sự nhưng Bà Võ Thị Hoàng Y. và bà Huỳnh Thị Ng. không nộp cho Tòa án văn bản ghi nhận ý kiến cũng như vắng mặt tại tất cả các lần triệu tập của Tòa án mà không có lý do.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ trợ vốn CCM là ông Hoàng Kinh T. có Đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn Bà Võ Thị Hoàng Y. vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Ng. vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định quan hệ tranh chấp; xác định tư cách pháp lý; thu thập chứng cứ; thời gian tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; có vi phạm về Thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn Quyết định đưa vụ án ra xét xử; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 335; Điều 336; Điều 339; Điều 342; Điều 343; Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Buộc Bà Võ Thị Hoàng Y. có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/5/2021 là: 5.240.000 đồng (trong đó nợ gốc là 4.560.000 đồng và nợ lãi là 680.000 đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của Quỹ trợ vốn CCM không yêu cầu tính tiền nợ lãi quá hạn từ sau ngày khởi kiện cũng như sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Buộc

Bà Võ Thị Hoàng Y. thanh toán toàn bộ số nợ trên cho nguyên đơn một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào Hợp đồng liên kết số 008/2018/LK-BT ngày 24/5/2018; Đơn xin trợ vốn ngày 14/10/2019; Danh sách nhận vốn kiêm biên bản giao vốn ngày 22/11/2019 được ký kết giữa Quỹ trợ vốn CCM và Bà Võ Thị Hoàng Y., bà Huỳnh Thị Ng. và Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ xác minh của Công an phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Bà Võ Thị Hoàng Y. và bà Huỳnh Thị Ng. có hộ khẩu tại Số X1 đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà chuyển đi đâu không rõ. Do bị đơn Bà Võ Thị Hoàng Y. và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Ng. có nơi cư trú tại phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn – Quỹ trợ vốn CCM do người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Kinh T. có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Kinh Thế.

Bị đơn – Bà Võ Thị Hoàng Y. và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Ng. đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171; Điều 177, Điều 179; Điều 196, Điều 208, Điều 220; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay Bà Võ Thị Hoàng Y. và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Ng. vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Bà Võ Thị Hoàng Y. và bà Huỳnh Thị Ng..

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét Đơn khởi kiện; Hợp đồng liên kết số 008/2018/LK-BT ngày 24/5/2018; Đơn xin trợ vốn ngày 14/10/2019; Danh sách nhận vốn kiêm biên bản giao vốn ngày 22/11/2019 giữa Quỹ trợ vốn CCM và Bà Võ Thị Hoàng Y., bà Huỳnh Thị Ng.; Bảng chi tiết thanh toán; Điều lệ Quỹ trợ vốn CCM; Lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hoàng Kinh T. cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Bà Võ Thị Hoàng Y. vay Quỹ trợ vốn CCM như trên. Bà Huỳnh Thị Ng. đã ký cam kết trả nợ thay cho Bà Y. như trên.

[2.1] Về hình thức và nội dung hợp đồng tín dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức hợp đồng và nội dung thỏa thuận phù hợp và không trái quy định pháp luật, có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.2] Về thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ thanh toán:

Do Bà Y. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn quy định trong hợp đồng tín dụng, gây khó khăn cho nguyên đơn nên Quỹ trợ vốn CCM khởi kiện yêu cầu Bà Võ Thị Hoàng Y. có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày ngày 25/5/2021 là: 5.240.000 đồng (trong đó nợ gốc là 4.560.000 đồng và nợ lãi là 680.000 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 351; Điều 357; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.3] Về yêu cầu đối với nợ lãi:

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn kể từ sau ngày khởi kiện cũng như sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.4] Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Quỹ trợ vốn CCM yêu cầu Bà Võ Thị Hoàng Y. thanh toán một lần toàn bộ số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp Bà Võ Thị Hoàng Y. không trả nợ đầy đủ hoặc không có khả năng trả toàn bộ số nợ trên thì bà Huỳnh Thị Ng. có nghĩa vụ trả nợ thay cho Bà Võ Thị Hoàng Y. toàn bộ số nợ trên.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 335; Điều 336; Điều 339; Điều 342; Điều 343 Bộ luật Dân sự; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Võ Thị Hoàng Y. phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn QUỸ TRỢ VỐN CCM không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 171; Điều 177; Điều 179; Điều 196; Điều 208; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 233; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 335; Điều 336; Điều 339; Điều 342; Điều 343; Điều 351; Điều 357; Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

- Luật Phí và Lệ phí năm 2016;

- Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Trợ vốn xã viên - Hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Buộc Bà Võ Thị Hoàng Y. có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ Trợ vốn xã viên - Hợp tác xã T tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/5/2021 là: 5.240.000 đồng (trong đó nợ gốc là 4.560.000 đồng và nợ lãi là 680.000 đồng), theo Đơn xin trợ vốn ngày 14/10/2019; Danh sách nhận vốn kèm biên bản giao vốn ngày 22/11/2019 được ký kết giữa Quỹ Trợ vốn xã viên - Hợp tác xã T và Bà Võ Thị Hoàng Y..

Trong trường hợp Bà Võ Thị Hoàng Y. không trả đầy đủ hoặc không có khả năng thanh toán toàn bộ số nợ trên thì bà Huỳnh Thị Ng. có nghĩa vụ thanh toán thay cho Bà Võ Thị Hoàng Y. số tiền còn nợ tính đến ngày 25/5/2021 là: 5.240.000 đồng (trong đó nợ gốc là 4.560.000 đồng và nợ lãi là 680.000 đồng).

[3] Về yêu cầu đòi với nợ lãi:

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi kể từ sau ngày 25/5/2021 cũng như khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Phương thức và thời hạn thanh toán:

Bà Võ Thị Hoàng Y. có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ Trợ vốn xã viên - Hợp tác xã T một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Hoàng Y. phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0034717 ngày 26/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Quỹ Trợ vốn xã viên - Hợp tác xã T.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;

- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Lâm Đức Tài